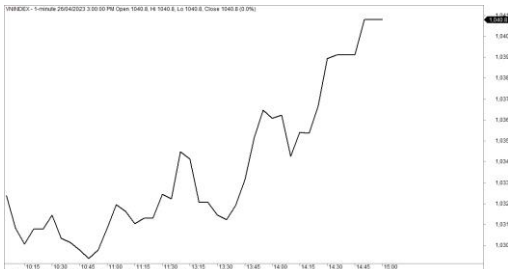


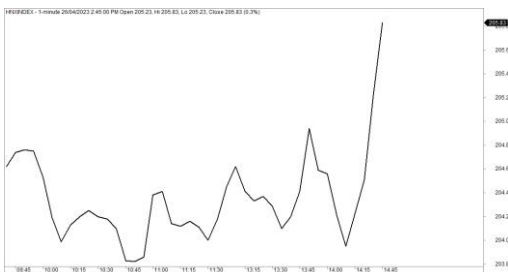
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,040.80	205.84	78.01
% ngày	0.57%	0.56%	0.03%
% tuần	-0.78%	0.00%	-0.13%
% tháng	-0.57%	0.06%	2.42%
% năm	-22.41%	-40.37%	-22.88%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	9,255	1,061	816
TB 1 tháng	11,169	1,301	655
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	3,469.35	6.71	3.58
Bán	3,421.92	20.77	2.58
Giá trị ròng	47.44	-14.07	1.00
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	90	149
Mã Giảm	305	72	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	11.51	15.36	11.87
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,160	258	974
LS Cổ tức	3.41%	9.05%	4.39%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

### VNINDEX



### HNXINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Nhóm vốn hóa lớn khởi sắc trở lại đã giúp các chỉ số có phiên hồi phục. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.57% dừng tại 1040.8 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.56% trong khi Upcom-Index tăng 0.03%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 8,620 tỷ đồng toàn thị trường.

Thị trường diễn biến trái ngược với phiên liền trước khi sắc xanh chiếm ưu thế. Chỉ số VN30-Index có 20 mã tăng và 6 mã giảm. HPG (4.5%) đóng cửa tại 22,000 đồng cũng là phiên tăng thứ 2 liên tiếp của cổ phiếu này. Ngoài ra, TCB (3.4%), HDB (3.3%), VIB (2.3%), MWG (1.9%) có mức tăng nổi bật trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, VHM (-4.4%) và VIC (-1.1%) đi ngược thị trường.

Dòng tiền tiếp tục tham gia tại các cổ phiếu có đà tăng tích cực gần đây như Mía đường, Nhựa, Dược phẩm...

Khối ngoại mua ròng 34 tỷ đồng toàn thị trường trong đó HPG (121 tỷ), VCB (93 tỷ), STB (55 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VHM (45 tỷ), BMP (32 tỷ), VND (21 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà hồi phục trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại vùng 1,040 – 1,045 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn hồi phục kỹ thuật ngắn hạn, nhưng dòng tiền ngắn hạn có thể sẽ tiếp tục phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu, nghĩa là nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ (bao gồm nhóm cổ phiếu đầu cơ và được hỗ trợ bởi câu chuyện riêng) sẽ tiếp tục hút dòng tiền và tăng trưởng vượt trội so với nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp 30-40% danh mục. Đồng thời, các nhà đầu tư có thể mua mới với tỷ trọng thấp để thăm dò xu hướng ngắn hạn với các cổ phiếu đã xác nhận điểm mua ngắn hạn.

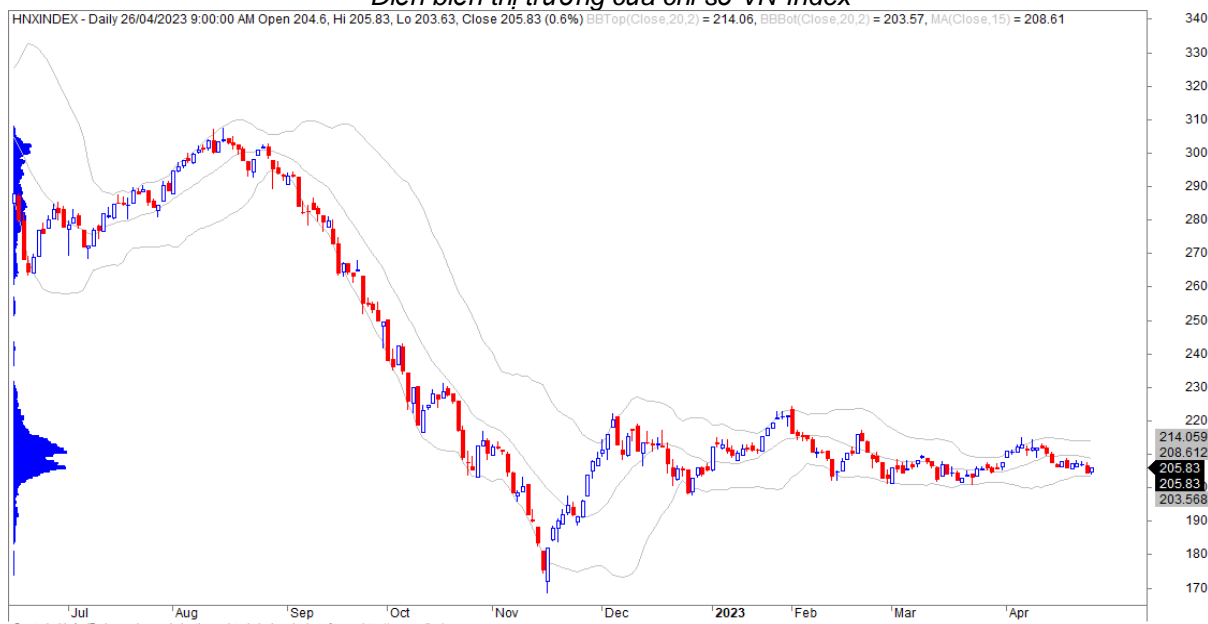
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	197	210	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1000	1150	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1040.8	0.57%
VN30	1045.24	0.79%
VN Mid	1313.43	0.74%
VN Small	1178.9	0.81%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	205.84	0.56%
HN30	367.48	1.09%
VNX AllSh	1004.29	0.78%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	78.01	0.03%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3469.35	
Bán	3421.92	
GT ròng	47.44	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	6.71	
Bán	20.77	
GT ròng	-14.07	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3.58	
Bán	2.58	
GT ròng	1.00	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAA	660	6.95%
APH	530	6.94%
BMP	5000	6.92%
DPG	2050	6.91%
LPB	900	6.87%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NTP	2500	7.51%
TNG	1300	6.95%
IDJ	500	4.27%
TAR	600	4.17%
APS	500	4.07%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DRI	404	5.46%
MSR	796	5.45%
VFS	1085	5.00%
PGB	830	2.54%
DSC	634	2.45%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VHM	-2200	-4.38%
VHC	-1400	-2.32%
VPI	-1200	-2.24%
DHC	-850	-2.11%
DPM	-600	-1.81%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DDG	-1200	-9.84%
HHC	-8000	-8.60%
BVS	-400	-2.06%
NAG	-200	-1.23%
LAS	-100	-1.11%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CSI	-1500	-2.99%
C4G	-328	-2.78%
VOC	-624	-2.48%
SBS	-92	-1.56%
VLB	-425	-1.49%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	417,881	
BID	220,299	
VHM	218,589	
VIC	200,232	
GAS	176,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,685	
IDC	12,507	
KSF	12,120	
PVS	11,901	
PVI	11,478	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	167,475	
VGI	63,491	
BSR	48,913	
VEA	48,897	
MCH	46,039	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	43,351,161	16,661,622
SHB	25,524,869	31,246,081
SSI	23,019,364	21,483,317
VND	15,402,593	22,439,790
HSG	14,975,935	12,825,040

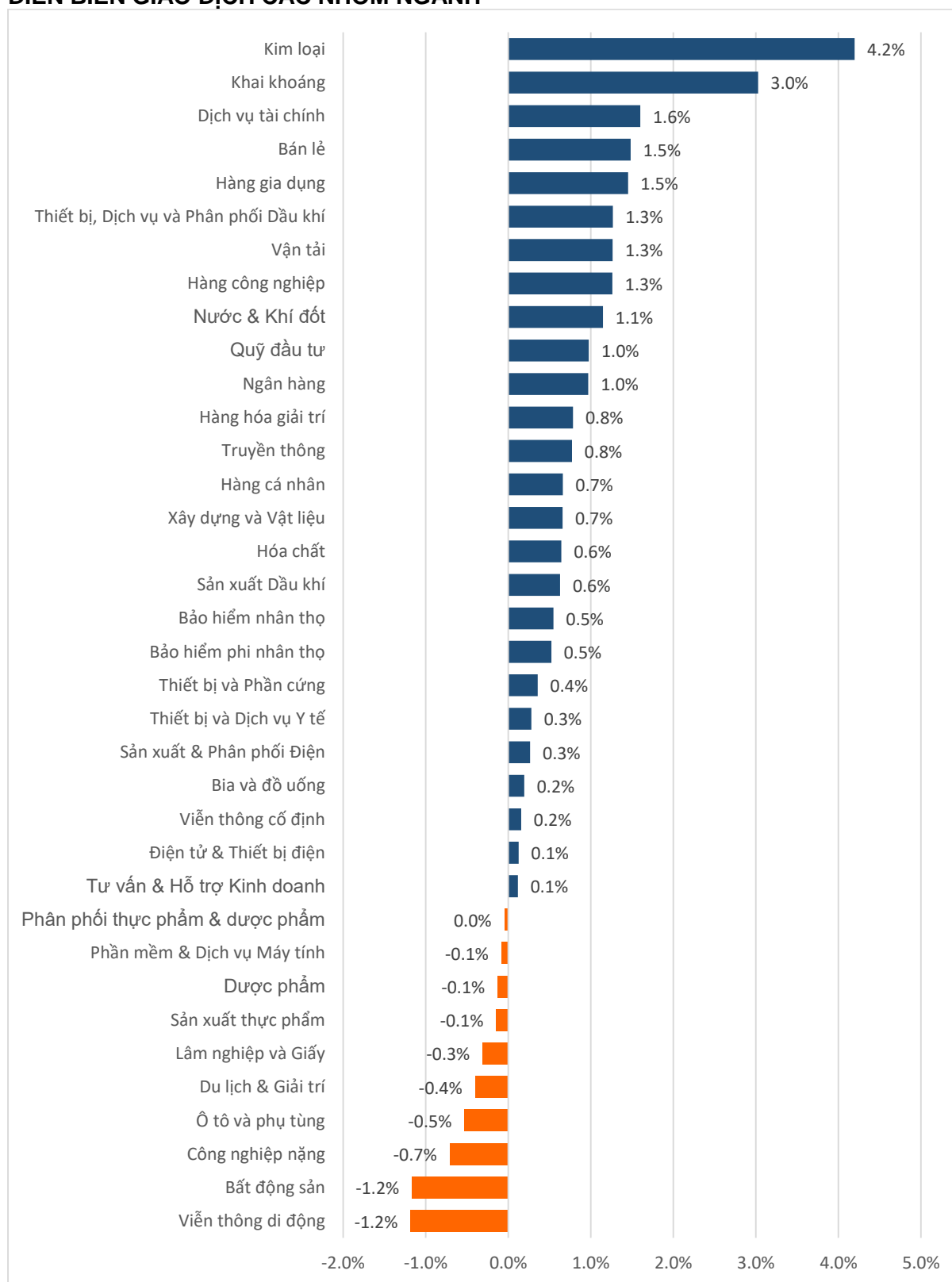
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	16,924,621	25,084,470
DDG	6,684,303	147,759
CEO	4,430,623	8,807,920
TNG	4,309,369	2,090,290
TAR	2,902,432	1,956,683

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PGB	12,611,104	285,621
BSR	3,347,095	6,632,100
C4G	2,840,982	3,153,694
KLB	1,758,760	44,425
SBS	1,414,255	3,525,792

Nguồn: Bloomberg & YSVN



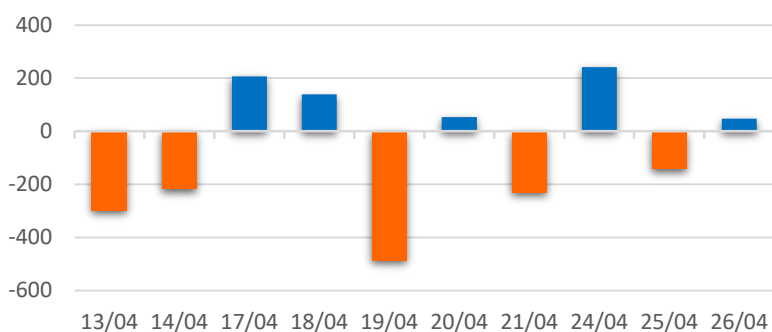
## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

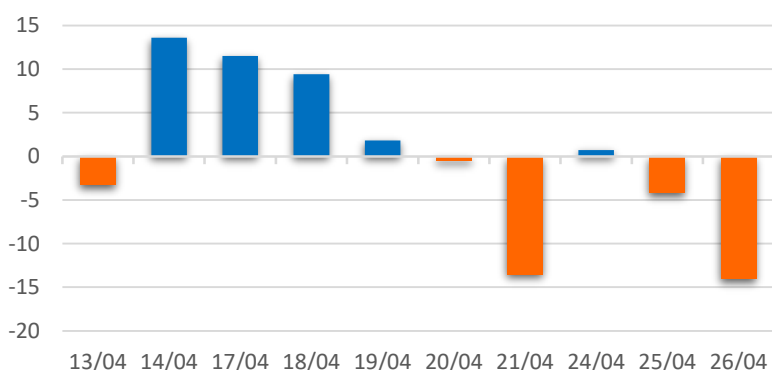
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	121,397	VHM	44,607
VCB	92,432	BMP	32,256
STB	54,566	VND	20,756
NLG	17,193	DGC	20,572
VPB	11,385	KBC	16,572

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

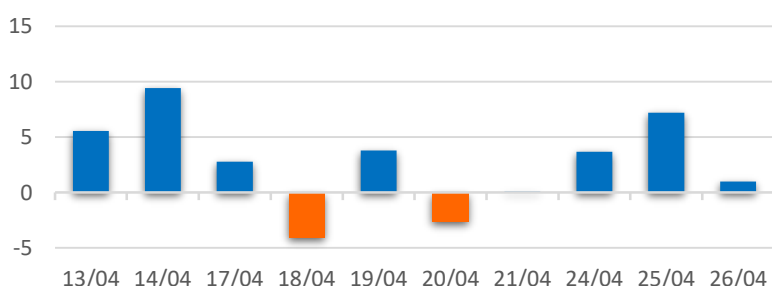
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DDG	2,771	SHS	10,452
PVI	410	IDC	3,792
APS	205	HUT	1,726
VNR	120	SEB	433
PPP	119	PVS	407

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MPC	1,096	VEA	494
QTP	521	PGB	387
MCH	291	QNS	297
PHP	204	VGI	205
VLC	181	OIL	180

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH**

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>STB</b>	20,455	<b>HPG</b>	7,708
<b>CTG</b>	13,382	<b>VHM</b>	7,250
<b>MWG</b>	8,061	<b>VPB</b>	7,249
<b>FUEVFNVD</b>	4,964	<b>KDH</b>	4,161
<b>EIB</b>	4,734	<b>MSN</b>	3,365

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

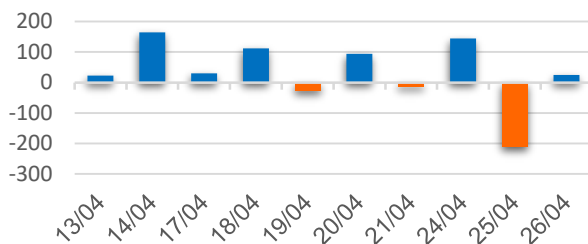
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>IDC</b>	1,014.08	<b>SHS</b>	1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

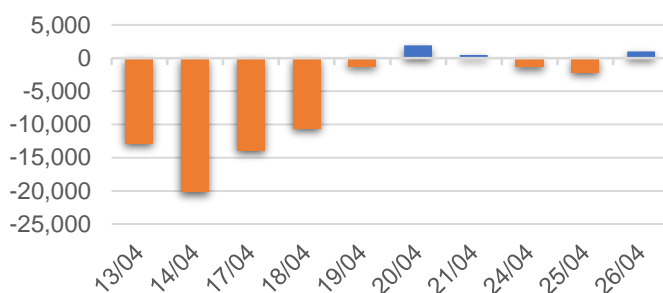
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>DDV</b>	1,536.33	<b>VTP</b>	97

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

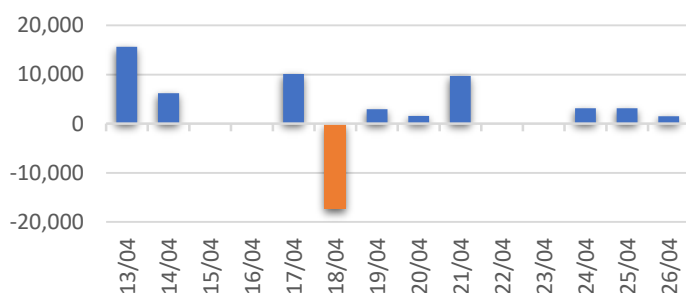
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



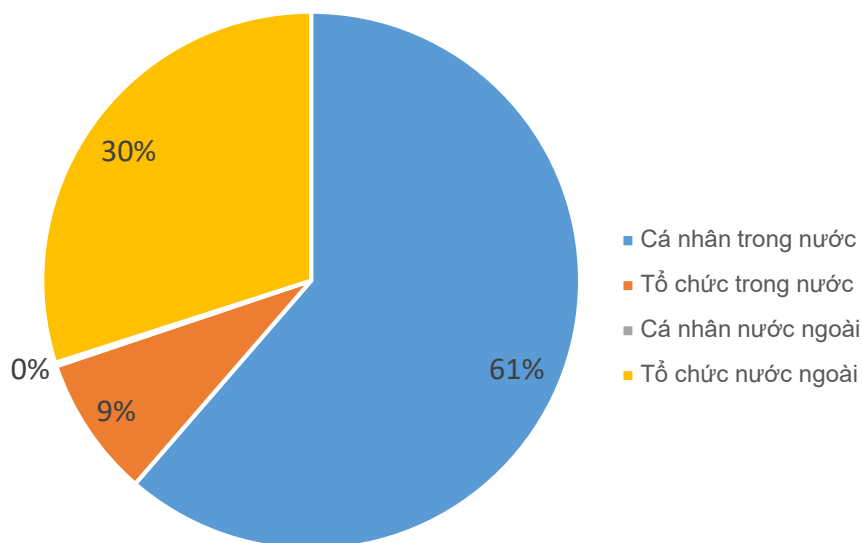
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

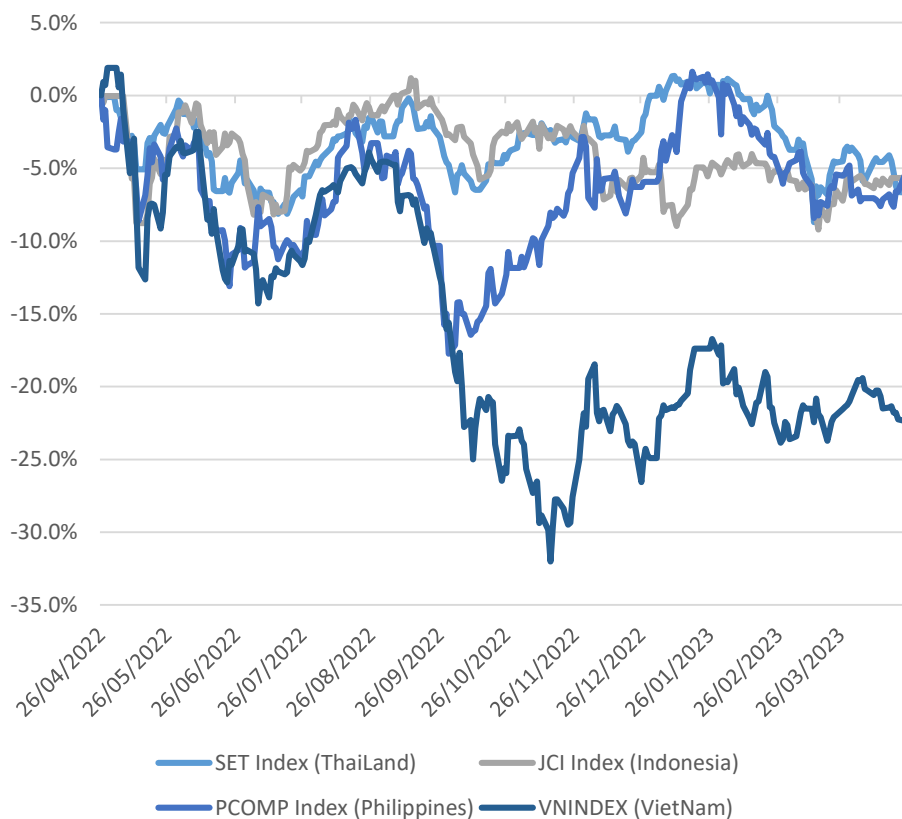


## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN

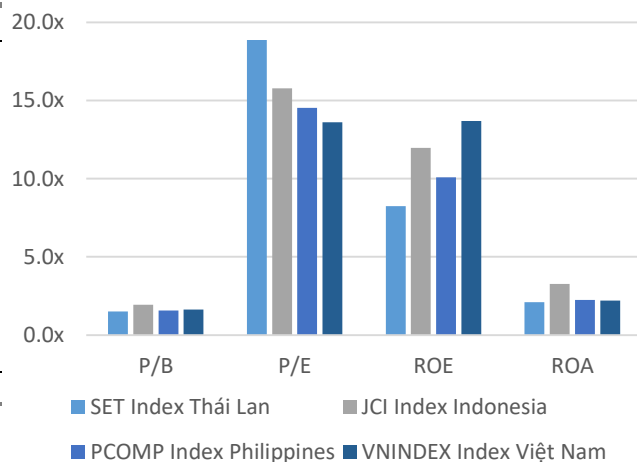
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	1.9x	1.6x	1.6x
P/E		18.9x	15.8x	14.5x	13.6x
ROE	%	8.23	11.97	10.08	13.69
ROA	%	2.10	3.26	2.24	2.20
Vốn hóa	Tỷ USD	550.21	653.62	168.72	175.80
GTGD	Tỷ USD	1.22	0.62	0.05	0.36
LS cổ tức	%	3.10	3.33	2.43	1.83

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written